

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO TRÍ LỰC CHO CON NGƯỜI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Hữu Công

Đại học Kinh tế Quốc dân

Trí lực và nguồn lực trí tuệ là những vấn đề liên chặt chẽ với nhau. Đây là vấn đề đang được cả thế giới đương đại hết sức quan tâm. Vấn đề này càng trở nên quan trọng và có ý nghĩa đối với nước ta bởi hiện nay nhân loại đã bước vào nền kinh tế tri thức. Làm gì để mỗi người dân có được năng lực trí tuệ tốt nhất, tạo cơ sở, tiền đề cho đất nước có một nguồn lực trí tuệ dồi dào, đủ sức vươn lên nhịp cùng thời đại? Bài toán này đang cần những lời giải mang tính khoa học cao.

Nghiên cứu tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này sẽ giúp chúng ta có được các chỉ dẫn quý báu cho việc giải quyết bài toán trên.

Trí lực là trình độ và năng lực hoạt động về mặt trí tuệ của con người trong việc nhận thức, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Đây là cái riêng có ở con người và là mặt căn bản, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động về mọi mặt của con người, biểu hiện rõ nhất “trình độ người” trong quá trình phát triển của mỗi cá nhân. Có thể nói, trí lực của mỗi người trong xã hội là cơ sở, là điều kiện vô cùng quan trọng từ đó hình thành nên nguồn lực trí tuệ cho các quốc gia, dân tộc. Vì vậy, để đất nước có một nguồn lực trí tuệ dồi dào với chất lượng tốt, nhất thiết phải quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng, nâng cao năng lực trí tuệ cho các thành viên trong cộng đồng.

Trí lực của con người có được chủ yếu là nhờ những nỗ lực của xã hội và cá nhân trong việc chuyển giao, tiếp nhận các lý luận, tri thức, kinh nghiệm... của các thế hệ đi trước để lại và cộng với trí thức từ sự nghiên cứu, tổng kết thực tiễn công cuộc cải tạo và phát triển tự nhiên, xã hội đang diễn ra. Xã hội càng phát triển thì khối lượng kiến thức mà con người cần đến rất lớn, do đó để tiếp thu, đổi mới và không ngừng nâng cao kiến thức của bản thân, mỗi người cần phải có sự nỗ lực vượt bậc và xã hội cũng phải dành sự quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng một cách toàn diện và khoa học. Đó là vấn đề mang tính quy luật của quá trình phát triển trí lực con người. Thực tế cho thấy, trí lực của con

người không thể hình thành một cách ngẫu nhiên mà là kết quả của những tác động mang tính văn hoá cao. Xã hội càng hiện đại, khối lượng tri thức do nhân loại tạo ra ngày càng lớn, càng phong phú thì việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức mọi mặt cho con người càng trở nên quan trọng và cần thiết. Đây cũng là con đường và phương thức cơ bản, có hiệu quả để tạo ra nguồn lực trí tuệ dồi dào cho đất nước.

Bồi dưỡng, nâng cao trí lực cho con người là những tác động có tính chủ đích của các chủ thể vào đối tượng, làm gia tăng số lượng, chất lượng tri thức của con người, trên cơ sở đó tạo nên năng lực và hiệu quả mới cho hoạt động về mặt trí tuệ của con người, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn. Quá trình này mang tính thống nhất; trong đó, việc bồi dưỡng, nếu được tiến hành một cách khoa học, sẽ tạo ra sự chuyển biến, đổi mới tích cực số lượng tri thức của con người từ đó dẫn đến sự thay đổi về chất trong nhận thức và hành động của họ, làm cho năng lực trí tuệ của con người không ngừng phát triển. Nói cách khác, việc bồi dưỡng đúng đắn sẽ tạo cơ sở, tiền đề tốt cho sự phát triển, nâng cao trí lực con người, góp phần tích cực vào sự gia tăng trình độ, năng lực hoạt động về mặt trí tuệ của con người, giúp con người hoạt động có hiệu quả hơn trong thực tiễn. Tính nhân văn và mục đích cao cả của quá trình bồi dưỡng, nâng cao trí lực cho con người chính là làm gia tăng giá trị

nguồn lực con người, đem lại cho con người sức mạnh mới để đóng góp ngày càng tích cực hơn vào quá trình phát triển của xã hội. Các nhà tương lai học dự báo trong thế kỷ XXI không phải tiền bạc mà là trí tuệ sẽ có quyền lực tuyệt đối. Sự đổi ngôi này mang tính tất yếu và làm cho nguồn lực trí tuệ trở thành động lực chủ yếu cho sự phát triển rất cao về mọi mặt của loài người trong thế kỷ XXI.

Lênin cho rằng: Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thành công nếu các chủ thể của nó biết tiếp thu, vận dụng đúng đắn, có hiệu quả những thành tựu về văn hoá, khoa học-công nghệ của nhân loại. Hơn thế nữa còn phải biết sáng tạo và phát triển các tri thức mới nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn vận động của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nắm vững quy luật đó nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm xác định: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận” (1); “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hoá, chính trị, kỹ thuật, cần phải học lý luận Mác- Lênin, kết hợp đấu tranh và công tác hàng ngày... Học đi đôi với hành”(2).

Công cuộc sáng tạo ra xã hội mới ở Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Vì vậy, ngay từ khi miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn đề ra nhiều chủ trương biện pháp để phát triển mặt trí tuệ cho con người Việt Nam để họ có đủ kiến thức về khoa học- kỹ thuật, khoa học xã hội- nhân văn, về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đó là bước chuẩn bị hết sức có ý nghĩa cho việc hình thành và phát triển một cách toàn diện nguồn lực trí tuệ của dân tộc Việt Nam, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Để bồi dưỡng, nâng cao trí lực của con người Việt Nam trong thời đại mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải thực hiện những biện pháp chủ yếu sau :

Thứ nhất: *Chủ trọng giáo dục lý tưởng cách mạng.*

Khác với động vật, nét nổi bật trong hoạt động của con người bao giờ cũng là những hoạt động có ý thức, chịu sự chi phối của lý tưởng, quan điểm sống nhất định. Khi con người có lý tưởng đúng đắn, tiến bộ soi đường thì hoạt động của họ thường hướng vào phục vụ cho lợi ích của cộng đồng, cho

sự phát triển chung của xã hội. Ngược lại, nếu cuộc sống con người không được dẫn dắt bởi một lý tưởng khoa học, giàu tính nhân văn thì con người khó có thể đem hết sức mình để cống hiến cho đất nước, cho nhân loại, thậm chí có thể có những hành vi đi ngược lại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân, xâm hại đến lợi ích chung, cản trở sự phát triển của lịch sử.

Sự nghiệp cách mạng mà nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là sự nghiệp khó khăn, gian khổ, đòi hỏi ở mỗi người sự cống hiến, hy sinh to lớn. Vì vậy, nếu không được trang bị lý tưởng cách mạng vững vàng, không có một lập trường chính trị đúng đắn, không có ý chí cách mạng kiên cường, tinh thần xả thân vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì cách mạng nước ta không thể đi tới thành công. Vì vậy, trong quá trình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng việc giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho con người Việt Nam. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thời đại ngày nay, nếu con người không có định hướng chính trị đúng đắn, không được trang bị một lý tưởng cách mạng tiên tiến thì “như người nhắm mắt mà đi”; “như đi ban đêm không có đèn, không có gậy, dễ vấp té”; “như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”; “nhất định không thể hăng hái đấu tranh cho nhân dân, cho cách mạng” (3).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, lý tưởng chính trị của mỗi người Việt Nam trong thời đại ngày nay là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu cho Tổ quốc ta hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội toàn thắng trên đất nước ta và trên toàn thế giới.

Lý tưởng này là định hướng chính trị xuyên suốt, soi sáng cho nhận thức và hành động của mọi người Việt Nam yêu nước. Nó có ý nghĩa quyết định quy tụ, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân đấu tranh cho nền độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới: xã hội xã hội chủ nghĩa. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thực sự thấm sâu vào trái tim, khối óc, trở thành kim chỉ nam định hướng cho nhận thức và hành động của mỗi người Việt Nam, cần phải tiến hành sâu rộng việc giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho các tầng lớp nhân dân.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt cả cuộc đời



hoạt động cách mạng của mình, Người luôn luôn khẳng định chủ nghĩa Mác- Lênin là phát minh vĩ đại nhất trong các phát minh của nhân loại suốt mấy trăm năm trở lại đây; là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất; là “kim chỉ nam”; “mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”(4). Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: phải dạy chủ nghĩa Mác- Lênin cho mọi người; phải tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Mác- Lênin; “phải chịu khó học tập lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin” (5); phải nâng cao giác ngộ chính trị cho các tầng lớp nhân dân. Đó là biện pháp quan trọng và rất có ý nghĩa để giữ vững, củng cố và nâng cao lý tưởng cách mạng, lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Đây là yếu tố cơ bản để con người Việt Nam nắm bắt được quy luật vận động của lịch sử, vững tin vào tương lai của đất nước, của nhân loại, của con người dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, đem hết sức mình cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc Việt Nam.

Giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu nước là nội dung vô cùng quan trọng để củng cố và phát triển lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cho con người Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “yêu nước là thứ của quý” “là truyền thống quý báu của ta”(6). Truyền thống đó có sức mạnh to lớn, đã từng “nhấn chìm tất cả bọn cướp nước và bè lũ bán nước”; là “động lực” cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Lòng yêu nước... của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi”(7). Do đó, bồi dưỡng và nâng cao lòng yêu nước là một nội dung quan trọng trong giáo dục chính trị, xây dựng lý tưởng cách mạng cho con người Việt Nam mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm. Theo Người, “cách dạy trẻ cần làm cho chúng biết yêu Tổ quốc, thương đồng bào”; “cốt nhất phải dạy cho học trò biết yêu nước thương nòi... quyết không chịu làm nô lệ”(8).

Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng lưu ý, bồi dưỡng và nâng cao lòng yêu nước phải trên lập trường quan điểm của giai cấp công nhân. Đó là “tinh thần yêu nước mới, chân chính, khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”(9).

Thứ hai: *Giáo dục, bồi dưỡng và không ngừng nâng cao kiến thức mọi mặt cho con người Việt Nam.*

Cùng với việc tăng cường bồi dưỡng và nâng cao giác ngộ chính trị và lý tưởng cách mạng, vấn đề giáo dục kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ năng nghề nghiệp... để phát triển trí lực của con người Việt Nam cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Người viết: “Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn. Trong một thời gian không xa, đạt tới đỉnh cao của khoa học, kỹ thuật”(10).

Chúng ta biết rằng, chính sách thống trị phản động mà thực dân Pháp thực hiện trong hơn 80 năm đô hộ nước ta đã để lại những hậu quả nặng nề và tai hại cho sự phát triển mọi mặt của con người Việt Nam nói chung và mặt trí tuệ nói riêng. Vì vậy, xoá nạn mù chữ, chống đói, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức về mọi mặt cho con người Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm. Điều này thể hiện rõ qua những bài báo đầu tiên mà Người đã viết, những lớp huấn luyện mà người tổ chức và giảng dạy từ những năm hai mươi cho đến trước Cách mạng tháng 8-1945 cũng như về sau này.

Sau khi giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ánh sáng thời đại, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nhiệm vụ của mình là phải đem ánh sáng chân lý đó đến với nhân dân Việt Nam, phải thực hiện giáo dục, huấn luyện để nâng cao hiểu biết của mỗi người Việt Nam, phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Người viết: “Đối với tôi câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ... huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập”(11).

Từ khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện một sự nghiệp mở mang dân trí, chống đói rộng lớn chưa từng có trong lịch sử nước ta và thu được những kết quả hết sức tốt đẹp, mặc dù sự nghiệp ấy được tiến hành trong điều kiện chiến tranh. Ngay sau ngày tuyên bố với thế giới về nền độc lập của Việt Nam, trong phiên họp đầu tiên của chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định diệt “giặc đói” và “giáo dục lại nhân dân” là những nhiệm vụ cấp bách nhất của đất nước lúc này. Thực hiện chiến lược xoá nạn mù chữ, nâng cao trình độ

học vấn của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính phủ đã chủ trương đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ” và “đời sống mới”. Phong trào này đã lôi cuốn được cả dân tộc vào mặt trận diệt giặc đói, xoá bỏ hủ tục, nâng cao dân trí, phát triển trí lực cho con người Việt Nam trong thời kỳ mới “để xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”.

Khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ mới của cách mạng đặt ra cho mỗi người Việt Nam thật nặng nề nhưng cũng hết sức vẻ vang: Sáng tạo ra xã hội mới trong những điều kiện chưa có tiền lệ trong lịch sử (vừa tiến hành giải phóng dân tộc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại ác liệt của kẻ thù). Điều này đòi hỏi ở con người Việt Nam một năng lực trí tuệ mới, một sự hiểu biết ngày càng cao những tri thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội- nhân văn, khoa học kỹ thuật, khoa học quản lý, chuyên môn nghề nghiệp cũng như trình độ văn hoá. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học kỹ thuật, với sự phát triển văn hoá của nhân dân”(12). Vì vậy, khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bên cạnh việc chăm lo phát triển khoa học, kỹ thuật, trang bị máy móc, công cụ lao động ngày càng hiện đại cho nền kinh tế quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành sự quan tâm đặc biệt đến việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ học vấn, kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho con người Việt Nam. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người cần phải có một trình độ học vấn, kiến thức văn hoá nhất định mới có thể tiếp thu được khoa học, công nghệ, mới sử dụng có hiệu quả máy móc, kỹ thuật ngày càng hiện đại. Người chỉ rõ: “Nếu không học tập văn hoá, không có trình độ văn hoá thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà”(13). Văn hoá là nền tảng của trí tuệ con người, là cơ sở để phát triển con người về mọi mặt. Vì vậy, muốn phát triển trí lực con người phải chú trọng nâng cao trình độ học vấn, kiến thức văn hoá cho mỗi người và toàn xã hội. Đây là điều kiện tiên quyết để con người tiếp cận, nắm bắt những thành tựu văn hoá, văn minh của nhân loại, phục vụ cho sự phát triển trí tuệ của bản thân cũng như đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, mỗi người Việt Nam phải không ngừng nâng

cao trình độ văn hoá, tiếp thu ngày càng nhiều hơn, tốt hơn tri thức văn hoá của nhân loại. Điều này không chỉ có ý nghĩa đối với sự hoàn thiện và phát triển trí lực con người Việt Nam mà còn là yếu tố cơ bản bảo đảm cho sự thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ và phát triển đất nước của nhân dân ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trình độ văn hoá của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”(14).

Khi bước vào xây dựng xã hội mới, di sản mà nền văn hoá giáo dục của chủ nghĩa thực dân phong kiến để lại là hơn 90% dân số nước ta không biết chữ. Hàng chục triệu con người được cách mạng giải phóng nhưng vẫn sống trong tình trạng u mê, dân trí quá thấp. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí một cách mạnh mẽ, quyết liệt: “Chính phủ đã ra hạn trong một năm tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ ... Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ” (15).

Phong trào bình dân học vụ do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng được thiết chế thành một cơ quan chỉ đạo là Nha bình dân học vụ. Dưới sự chỉ đạo của Nha bình dân học vụ, công tác bình dân dạy học toàn dân không cần trường lớp diễn ra ở khắp nơi: học tại nhà dân, học sau giờ lao động, học ở nơi nghỉ ngơi ngoài cánh đồng, trong cơ quan, xưởng máy và trên thao trường. Tất cả các lứa tuổi đều “đèn dầu cấp sách đến trường”, người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít, người biết chữ ít dạy cho người chưa biết chữ. Công tác sư phạm tự lực cánh sinh, vừa lao động, vừa đánh giặc, vừa học.

Trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển trí lực con người, phổ cập giáo dục là một quá trình nâng cao trình độ dân trí về mọi mặt. Đây là một phong trào vừa rộng, vừa sâu phải tiến hành lâu dài để duy trì và nâng cao trình độ văn hoá chung của xã hội, là cơ sở, là tiền đề vô cùng quan trọng để từng bước nâng cao trí lực cho con người Việt Nam.



Cùng với phong trào bình dân học vụ, chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký các đạo luật về giáo dục trình độ văn hoá phổ thông. Người chỉ rõ: “Về bình dân học vụ, nhờ sự hy sinh cố gắng của nam nữ giáo viên đã có kết quả rất tốt đẹp. Bây giờ, số đông đồng bào đã biết đọc, biết viết, thì chúng ta phải có một chương trình để nâng cao trình độ văn hoá phổ thông của đồng bào” (16).

“Lúc chưa biết chữ thì học cho biết chữ. Biết chữ rồi phải tiến lên nữa” (17).

Trong quan điểm phát triển trí lực con người của chủ tịch Hồ Chí Minh, phổ cập là để nâng cao và nâng cao để làm cho trí lực của con người thêm phát triển, để giải quyết có hiệu quả những vấn đề mà xã hội đặt ra. Người dạy: Chúng ta phải học nhiều, phải cố gắng học. Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội còn đi xa. Công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình không chịu học thì lạc hậu.

“Tình hình thế giới và trong nước luôn biến đổi,

công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp với sự biến đổi vô cùng tận thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập. Nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật” (18).

Con người là một bộ phận của xã hội, tri thức của con người có được nâng cao thì xã hội mới phát triển được. Ngược lại, xã hội tiến lên lại đòi hỏi năng lực con người phải được nâng cao để đáp ứng được yêu cầu mới của xã hội. Đó là bản chất của quy luật phát triển trí lực con người mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra. Điều này không chỉ có ý nghĩa đối với các nhà hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của nước ta mà còn là những chỉ dẫn, những định hướng quan trọng và hữu ích để mỗi người Việt Nam nỗ lực vươn lên, không ngừng nâng cao khả năng, năng lực trí tuệ của mình, đóng góp có hiệu quả hơn vào sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước. □

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, 1996 tr 131.
2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 306.
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 328.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 128.
5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 92.
- 6,7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 171; 281.
8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 102.
9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 172.
10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 727.
11. Trần Dân Tiên, Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1989, tr 49.
12. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 586.
- 13; 14. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 490 và tr 55.
15. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 36.
16. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 462.
17. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 206.
18. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 392.